

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA DỰ ÁN “GIÁO DỤC CHO TRẺ EM” VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2012-2016

HOÀNG THỊ THU HUYỀN
Bộ Giáo dục và Đào tạo
Email: hthhuyen@moet.gov.vn

Tóm tắt: Việt Nam là nước có thu nhập trung bình thấp, đang trên đà tăng trưởng về kinh tế và phát triển con người. Trong chu kỳ hợp tác 2012-2016, Chính phủ Việt Nam và UNICEF đã hợp tác thực hiện Dự án “Giáo dục cho trẻ em” với mục tiêu chung là cải thiện và nâng cao chất lượng/hiệu quả quản lý hệ thống giáo dục cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục mầm non, tiểu học và giáo dục thường xuyên của nhóm trẻ em dễ bị tổn thương. Dự án đã đạt được những kết quả tốt và một số bài học kinh nghiệm hữu ích. Từ đó, Chính phủ Việt Nam và UNICEF sẽ tiếp tục thực hiện Dự án giai đoạn 2 nhằm đảm bảo rằng tất cả trẻ em không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh kinh tế xã hội hay hoàn cảnh cá nhân đều được tiếp cận giáo dục đảm bảo chất lượng từ bậc học mầm non đến phổ thông được học tập và phát huy hết tiềm năng của bản thân. Bài viết trình bày các kết quả đạt được của Dự án “Giáo dục cho trẻ em” về giáo dục hòa nhập và nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống giáo dục Việt Nam giai đoạn 2012-2016.

Từ khóa: Giáo dục hòa nhập; quản lý; hệ thống giáo dục; Dự án “Giáo dục cho trẻ em”.

(Nhận bài ngày 01/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 19/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/10/2017).

1. Đặt vấn đề

Bình đẳng và hòa nhập là hai yếu tố chính trong công tác cải cách giáo dục (GD) nhằm chuyển đổi từ hệ thống dạy và học một chiều, bị động sang hệ thống dạy và học dựa trên năng lực, hiện đại, thúc đẩy sự sáng tạo, tự lực, tư duy đổi mới và vận dụng thực tế kiến thức. Đây là một bước tiến mang tính chiến lược, phù hợp với Chương trình nghị sự của Liên hợp quốc về GD đến năm 2030 và một số chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển bền vững số 4 về GD.

Trong chu kỳ hợp tác 2012-2016, Chính phủ Việt Nam và UNICEF đã hợp tác thực hiện Dự án “GD cho trẻ em” với nhiệm vụ trọng tâm giải quyết các bất bình đẳng trong GD để đảm bảo tiếp cận và GD hòa nhập chất lượng cho trẻ dễ bị tổn thương như trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật, trẻ di cư và trẻ em lao động. UNICEF đã hợp tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thực hiện dự án gồm hai hợp phần: GD hòa nhập với trọng tâm vào vận động chính sách GD và tăng cường hệ thống GD bao gồm công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành GD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số kết quả nghiên cứu Dự án Giáo dục cho trẻ em đạt được trong giai đoạn 2012-2016

Sau hơn 4 năm thực hiện Dự án GD cho trẻ em, thông qua các kết quả khảo sát, giám sát, tổ chức thực hiện, Dự án đã đạt được những kết quả cụ thể, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, tiến độ thực hiện kế hoạch chung; đồng thời đã thực hiện trách nhiệm phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm giữa các bên liên quan. Cụ thể, các kết quả

đạt được của Dự án như sau:

2.1.1. Giáo dục hòa nhập

a) Mục tiêu

Đến năm 2016, trẻ em thiệt thòi được hưởng lợi từ một hệ thống GD hòa nhập phù hợp và có chất lượng.

b) Một số kết quả nổi bật

- Phân tích tình hình GD của trẻ em khuyết tật dựa trên khía cạnh quyền trẻ em, phổ biến những kết quả nghiên cứu và đưa ra các khuyến nghị cho việc vận động chính sách và lập kế hoạch GD cho trẻ em khuyết tật. Xây dựng bộ công cụ khảo sát đánh giá sự tiến bộ của học sinh (HS) khuyết tật trí tuệ/khuyết tật học tập. Tổng hợp phân tích các nghiên cứu hiện có liên quan đến thực trạng GD trẻ tự kỉ, trẻ khuyết tật phát triển và trẻ khuyết tật học tập. Nghiên cứu về nhu cầu và thực trạng việc vận hành phòng hỗ trợ GD hòa nhập tại các trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và tổ chức các hội thảo quốc tế/quốc gia liên quan đến GD cho trẻ khuyết tật.

- Thu thập và phổ biến những minh chứng của GD song ngữ (GDSN) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (TMĐ): Xây dựng, in, chia sẻ các tài liệu truyền thông và vận động ủng hộ nâng cao chất lượng GDSN trên cơ sở TMĐ; Hỗ trợ vận động chính sách về mở rộng và nâng cao chất lượng GDSN trên cơ sở TMĐ bao gồm: chia sẻ và sử dụng kết quả đánh giá GDSN trên cơ sở TMĐ năm 2014, đánh giá kết quả học tập năm học 2014-2015 của HS tham gia chương trình GDSN trên cơ sở TMĐ, hoàn thiện báo cáo cuối cùng về nghiên cứu thực hành GDSN trên cơ sở TMĐ và nghiên cứu theo dõi kết quả học tập của HS GDSN trên cơ sở TMĐ ở cấp hai và cao hơn; Hỗ trợ việc



vận động chính sách về GD dân tộc, bao gồm: chính sách GD song ngữ và nâng cao chất lượng triển khai chương trình GD song ngữ thông qua việc lồng ghép/điều chỉnh chương trình GDSN trên cơ sở TMD, cung cấp thông tin kĩ thuật để điều chỉnh các văn bản chỉ đạo của Bộ về GD dân tộc và GD song ngữ tiếng mẹ đẻ.

- Xây dựng văn bản và tài liệu hướng dẫn đánh giá HS tiểu học, tài liệu truyền thông về quyền GD của trẻ khuyết tật. Tổ chức giám sát và hỗ trợ kĩ thuật cho giáo viên (GV)/cán bộ quản lí (CBQL) tại một số địa phương để cải thiện chất lượng GD cho trẻ khuyết tật.

- Xây dựng một số chuẩn quốc gia về trường GD hoà nhập, bộ công cụ đánh giá và lập kế hoạch cho những can thiệp GD sớm; thực hiện các hoạt động hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả quản lí, chỉ đạo thực hiện các giải pháp dạy học tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số cấp Tiểu học; xây dựng tài liệu hướng dẫn quốc gia về giảng dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai cho trẻ em dân tộc thiểu số.

- Thu thập và phân tích các văn bản pháp lí để góp ý sửa đổi Luật Bảo vệ, Chăm sóc và GD trẻ em. Rà soát thực tế các chính sách liên quan đến học phí và đánh giá ảnh hưởng đến tình hình đi học của trẻ em nghèo; nghiên cứu, giám sát và xây dựng những khuyến nghị chính sách.

- Nâng cao năng lực cho một số nhà quản lí GD ở các địa phương có lựa chọn và giáo viên các trường cao đẳng sư phạm ở một số tỉnh tham gia GD trẻ khuyết tật để thực hiện Luật Người khuyết tật, Nghị định hướng dẫn Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về GD người khuyết tật.

- Tổng hợp, phân tích nghiên cứu thực trạng GD cho trẻ có hội chứng tự kỉ, trẻ khuyết tật học tập, trẻ khuyết tật trí tuệ và đề xuất giải pháp can thiệp sớm và/hoặc tham mưu chính sách đối với nhóm trẻ này. Nghiên cứu việc tích hợp, phát triển các năng lực chung trong các chương trình môn học. Nghiên cứu mô hình sách giáo khoa biên soạn theo chương trình định hướng tiếp cận năng lực của Việt Nam.

- Hỗ trợ xây dựng, sửa đổi và thực thi các chính sách, chế độ hướng dẫn liên quan tới việc dạy và đánh giá HS dân tộc, đảm bảo sự bình đẳng trong GD dành cho trẻ em thiệt thòi; Giám sát và hỗ trợ kĩ thuật các địa phương về tình hình thực hiện Luật/các văn bản dưới Luật về GD hòa nhập cho trẻ khuyết tật; Tài liệu hóa - Thể chế hóa và nhân rộng việc xây dựng/áp dụng triển khai học phần về GD hòa nhập trẻ khuyết tật cho giáo sinh các trường cao đẳng sư phạm.

- Xây dựng hướng dẫn sử dụng cuốn sách truyền thông về quyền được GD của trẻ khuyết tật, tập huấn, tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm giảm kì thị và phân biệt đối xử với trẻ khuyết tật, bao gồm các sự kiện truyền thông vận động chính sách, nâng cao nhận thức; Hỗ trợ thực thi/hoàn thiện hướng dẫn về trường phổ thông dân tộc bán trú và việc dạy tiếng dân tộc thiểu số; Hỗ trợ điều chỉnh, giám sát thực hiện hướng

dẫn của các chính sách liên quan đến GD dân tộc/kế hoạch hành động Chính phủ nhằm đẩy nhanh sự thực thi Mục tiêu Thiên niên kỉ (MDGs)/Mục tiêu phát triển bền vững ở các vùng dân tộc thiểu số.

2.1.2. Nâng cao hiệu quả quản lí hệ thống giáo dục

a) Mục tiêu

Đến năm 2016, các nhà quản lí GD thực hiện việc lập kế hoạch giám sát và đánh giá GD quốc gia trên cơ sở lấy trẻ em làm trung tâm và cung cấp ứng phó với hoàn cảnh khẩn cấp và biến đổi khí hậu.

b) Một số kết quả nổi bật

- Nghiên cứu, đánh giá và xây dựng báo cáo trẻ em ngoài nhà trường phục vụ công tác lập kế hoạch phát triển GD&ĐT, quản lí GD, vận động chính sách thực hiện bình đẳng trong GD cho mọi trẻ em, đặc biệt nhóm trẻ em thiệt thòi.

- Xây dựng hướng dẫn quốc gia về việc lập kế hoạch GD dựa trên quyền và minh chứng ở cả cấp quốc gia và địa phương; tăng cường năng lực của các nhà quản lí GD trong việc sử dụng các công cụ đánh giá kết quả học tập.

- Tham vấn, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ về giám sát, thực thi các chính sách GD dân tộc; dạy và học tiếng dân tộc trong và ngoài nhà trường; Tham vấn, đề xuất văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội (Nghị quyết) và Chính phủ (Quyết định) về chính sách GD ngôn ngữ; tăng cường việc dạy và học tiếng dân tộc trong và ngoài nhà trường; Hỗ trợ rà soát chương trình về GD trong Luật Trẻ em, sửa đổi Luật GD.

- Giám sát liên ngành/liên Vụ - Cục về tình hình thực hiện Luật HIV/AIDS và các chính sách liên quan đến GD đối với trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Triển khai các hoạt động truyền thông vì sự phát triển nhằm giảm kì thị và phân biệt đối xử với trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS;

- Thể chế hóa các mô đun để bồi dưỡng và đào tạo giáo viên trước tiểu học và giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học về GDSN TMD thông qua hợp tác với trường đại học, trường cao đẳng sư phạm khu vực và các tỉnh vùng dân tộc, các trung tâm nghiên cứu; Xây dựng và ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên, CBQL mầm non về GD hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, CBQL mầm non, phổ thông về GD hòa nhập trẻ khuyết tật; Hỗ trợ xây dựng Đề án phát triển GD mầm non giai đoạn 2015-2016; Hỗ trợ thúc đẩy GD cha mẹ thông qua nghiên cứu môi trường chăm sóc và GD tại gia đình cho trẻ em từ 0-5 tuổi; Hỗ trợ vận động các chính sách nhằm nâng cao chất lượng GD mầm non cho các nhóm trẻ độc lập và tư thục; Hỗ trợ thực hiện chương trình GD mầm non ở lớp mẫu giáo ghép.

- Tăng cường năng lực lập kế hoạch, tài chính GD và vận động chính sách cho bình đẳng GD, lưu ý các nhóm trẻ thiệt thòi; Hỗ trợ báo cáo phân tích về bình đẳng GD đối với trẻ em thiệt thòi trong đổi mới GD; Hỗ trợ xây dựng hướng dẫn công tác kế hoạch phát triển GD&ĐT năm 2016 và năm 2017, chú trọng đối tượng trẻ em thiệt thòi, trẻ em ngoài nhà trường.

- Hỗ trợ tổng hợp kế hoạch phát triển GD&ĐT năm 2016 và năm 2017, chú trọng bình đẳng GD và quyền học tập cho trẻ em thiệt thòi ngoài nhà trường; Hỗ trợ nâng cao năng lực phát triển kế hoạch GD cho 8 tỉnh thuộc Dự án trẻ em bạn hữu; Hỗ trợ trao đổi kế hoạch phát triển GD&ĐT năm 2016 cho 63 tỉnh, thành phố.

- Xây dựng các hướng dẫn quốc gia về công tác lập kế hoạch, chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó trong trường hợp khẩn cấp thiên tai và biến đổi khí hậu ở tất cả các cấp trong hệ thống GD (cấp quốc gia, tỉnh, quận/huyện và trường), xây dựng năng lực của các nhà quản lí GD; xây dựng một cơ chế dữ liệu và thông tin về GD trong hoàn cảnh khẩn cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Bộ GD&ĐT điều phối việc chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó trong hoàn cảnh khẩn cấp; đồng thời lãnh đạo việc thực hiện các kế hoạch hành động của Bộ về công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và sẵn sàng ứng phó trong hoàn cảnh khẩn cấp; Lồng ghép những vấn đề về thiên tai, hoàn cảnh khẩn cấp, và biến đổi khí hậu vào chương trình mới.

Những kết quả này đã từng bước củng cố, hoàn thiện các chính sách GD và khuôn khổ pháp lí, cũng như khắc phục những rào cản trong tiếp cận với GD có chất lượng đối với trẻ em thiệt thòi; nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lí GD&ĐT; tăng cường tiếp cận với GD mầm non, tiểu học đặc biệt là đối với những nhóm dễ bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương nhất.

2.2. Tác động của Dự án Giáo dục cho trẻ em

Dự án đã có tác động đến GD trẻ em thiệt thòi. Những kết quả có thể nhận biết được rõ rệt nhất đó là:

- *Nhận thức của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành được nâng cao một bước:* So với trước khi triển khai Dự án, nhận thức của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành về GD trẻ em thiệt thòi, bình đẳng giới, xóa bỏ kì thị với trẻ em nhiễm AIDS/HIV có chuyển biến rõ rệt. Nhận thức của người dân về vấn đề này cũng đã được cải thiện đáng kể.

- *Năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành đã có những cải thiện:* Năng lực và thái độ của cán bộ ở các cơ quan, đơn vị và ban ngành từ trung ương đến địa phương cũng thay đổi theo chiều hướng tích cực khi làm việc, tiếp xúc với trẻ em thiệt thòi. CBQL GD và giáo viên đã tự tin hơn rất nhiều khi tham gia vào các khóa tập huấn và triển khai những kinh nghiệm được tiếp thu từ các buổi hội thảo và thảo luận.

- *Nâng cao chất lượng GD dân tộc:* Đã có những phản hồi tích cực liên quan đến việc học tập và kĩ năng đọc, viết và làm toán của trẻ em vùng dân tộc tham gia chương trình GDSN TMD. Nhờ chương trình GDSN TMD trẻ em thích đến trường hơn, có kết quả học tập cao hơn và trẻ em tự tin mạnh dạn hơn. Những tín hiệu tích cực này cũng cho thấy đóng góp của Dự án trong việc đảm bảo quyền GD cho trẻ em thiệt thòi.

- *Tác động đến quản trị và hành chính công:* Nhìn chung, nhiều hoạt động của Dự án đã có tính lan tỏa và được nhân rộng ngay trong quá trình thực hiện.

- *Thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận GD cho trẻ em:*

Thành công được ghi nhận nhất của Dự án này là báo cáo trẻ em ngoài nhà trường; giảm kì thị và phân biệt đối xử với những trẻ em thiệt thòi, đặc biệt là trẻ khuyết tật và trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; giảm rào cản trong việc tiếp cận GD hòa nhập đối với người khuyết tật; tăng thêm hiểu biết về chính sách dạy và học tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở GD và các trung tâm GD thường xuyên.

- *Ứng phó với tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu bằng các phương pháp lấy con người làm trung tâm:* Sự hỗ trợ của Dự án trong phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai như xây dựng chương trình, lồng ghép chương trình, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai trong trường hợp khẩn cấp và biến đổi khí hậu là rất phù hợp với tình hình của các địa phương và mong muốn của HS, của phụ huynh. Thông qua các hoạt động này cán bộ quản lí GD, giáo viên và HS có ý thức phòng chống những rủi ro do thiên nhiên gây ra.

2.3. Một số bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, cần có minh chứng thuyết phục để làm cơ sở cho công tác vận động chính sách và xây dựng hệ thống. Tiếng nói của địa phương về tình hình thực tế trẻ em ngoài nhà trường có vai trò quan trọng trong việc xác nhận các bằng chứng và sự liên quan đối với Việt Nam. UNICEF và Bộ GD&ĐT đã sử dụng hiệu quả các bằng chứng về trẻ em ngoài nhà trường để thống nhất và huy động các cam kết chính trị ở tất cả các cấp, nhằm giảm bớt rào cản và khó khăn cho GD bình đẳng và chất lượng cho mọi người. Đặc biệt, trong quá trình nghiên cứu, phổ biến và sử dụng các bằng chứng về trẻ em ngoài nhà trường, cần xây dựng được mối quan hệ hợp tác chiến lược, tạo sự hiểu biết và nhất trí giữa các đối tác tham gia dự án và nuôi dưỡng ý thức cao về tính làm chủ ở tất cả các cấp. Các bên tham gia dự án cần phối hợp, thực hiện các hoạt động, tăng cường sự quan tâm đối với đối tượng trẻ thiệt thòi trong công tác lập kế hoạch và lập ngân sách ngành GD, nâng cao công tác quản lí dữ liệu để theo dõi tình hình trẻ em ngoài nhà trường một cách hiệu quả, phối hợp với gia đình và cộng đồng đồng đẩy nhanh công tác tiếp cận trường học cho nhóm trẻ em thiệt thòi.

Thứ hai, Bộ GD&ĐT với sự hỗ trợ của UNICEF xây dựng cổng thông tin dành cho báo cáo khẩn cấp trực tuyến trước, trong và sau thiên tai. Bộ GD&ĐT cam kết đảm bảo sự bền vững của hệ thống thông tin và vận hành trên phạm vi toàn quốc thông qua công tác nâng cao năng lực và phổ biến hướng dẫn sử dụng. Đồng thời, khung cơ sở dữ liệu quản lí vốn ODA được xây dựng sẽ tạo thuận lợi cho việc theo dõi dòng vốn ODA của ngành GD trên toàn hệ thống cũng như công tác dự báo và lập kế hoạch. Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu ODA toàn ngành chưa được vận hành một cách đầy đủ, nhất là các dự án do địa phương triển khai.

Thứ ba, người khuyết tật không chỉ là vấn đề của riêng một ngành mà cần phải có phương pháp tiếp cận



đa ngành và sự tham gia, phối hợp của các ngành liên quan. Chất lượng của đối thoại và hợp tác liên ngành, liên bộ đã được cải thiện. Điều này được thể hiện rõ qua việc chia sẻ thông tin rộng rãi hơn và các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan liên quan, tăng cường cam kết thực hiện các chính sách và dịch vụ đa ngành. Tuy nhiên, cần phải đảm bảo các ngành có liên quan hiểu rõ về những đặc trưng cụ thể của các nhóm trẻ em khuyết tật khác nhau cũng như khó khăn của trẻ em khuyết tật khi tiếp cận GD bằng việc cung cấp bằng chứng để xây dựng hiệu quả các văn bản dưới luật và góp ý cho các chính sách liên quan.

3. Kết luận

Dự án GD cho trẻ em đã có những đóng góp đáng kể, hỗ trợ cho các cơ quan của Bộ GD&ĐT và các địa phương nâng cao năng lực xây dựng, theo dõi và đánh giá chính sách trong việc củng cố, tăng cường các hình thức GD có chất lượng và phù hợp với trẻ em thiệt thòi. Dự án đã góp phần thúc đẩy GD hòa nhập cho HS dân tộc, HS khuyết tật và HS bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý GD về lập kế hoạch theo tiếp cận dựa trên quyền và lấy trẻ em làm trung tâm. Mở rộng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho việc lập

kế hoạch về những can thiệp trọng điểm đối với GD cho trẻ thiệt thòi và sử dụng trong công tác lập kế hoạch GD. Nhiều kết quả quan trọng đã đạt được để đẩy mạnh hệ thống GD trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai trong GD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo trẻ em ngoài nhà trường: Nghiên cứu của Việt Nam, UNICEF 2013. https://www.unicef.org/vietnam/Tre_em_NNT_sua_ngay_31_T_7_lan_3_final_.pdf.
- [2]. Báo cáo khảo sát thực trạng và cơ chế quản lý nhóm trẻ độc lập tư thục tại Việt Nam, UNICEF, 10/2016. https://www.unicef.org/vietnam/vi/Survey_report-Independent_child_care_groups-centres-VN.pdf.
- [3]. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật số 25/2004/QH11.
- [4]. Nghiên cứu Thực hành giáo dục Song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cải thiện bình đẳng và chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc ở Việt Nam, UNICEF, 2012. https://www.unicef.org/vietnam/vi/Edu_Pro_Brief_3_web_vn.pdf.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 30 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

RESEARCH FINDINGS OF PROJECT "EDUCATION FOR CHILDREN" ON INCLUSIVE EDUCATION AND IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF MANAGING THE VIETNAM EDUCATION SYSTEM FROM 2012 TO 2016

HOANG THI THU HUYEN
Ministry of Education and Training
Email: hthuyen@moet.gov.vn

Abstract: Vietnam is a low middle-income country, on the way to develop economy and people. During the co-operation period 2012-2016, the Vietnamese Government and UNICEF have jointly implemented project "Education for Children", with the overall goal of improving quality / effectiveness of managing education system and access to pre-school, primary and continuing education for vulnerable children group. The project has achieved good results and some useful lessons- learnt. Since then, the Vietnamese Government and UNICEF will continue to implement Phase 2 to ensure that all children- regardless of their gender, ethnicity, socio-economic status or personal circumstances- have access to qualified education from kindergarten to high school, to be studied and promoted personal potential competencies. This paper presents results of project "Education for children" in terms of inclusive education and improving the effectiveness of Vietnam education system management from 2012 to 2016.

Keywords: Inclusive education; management; education system; project "Education for children".